

Bản án số: **05/2018/HS-PT**

Ngày 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương, Bà Lê Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyền Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 101/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn L do có kháng cáo của bị hại Ban Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 22/02/1992;

Trú tại: thôn T 1, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Cao Lan; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1971; con bà: Trần Thị L, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Ngày 15/12/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 18 tháng tù nH cho hưởng án treo, thử thách 03 năm về tội Cố ý gây thương tích. Bản án số 140/2009/HSST ngày 15/12/2009

- Ngày 25/02/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 54 tháng tù, về tội cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 140/2009 của Tòa án nhân dân thị xã T bị cáo phải chịu hình phạt chung cho hai bản án là 72 tháng tù. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/7/2015. Bản án số 49/2011/HSST ngày 25/02/2011

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyền Quang. Có mặt tại phiên tòa

** Bị hại có kháng cáo:*

1. Anh Ban Văn T, sinh năm 1989. Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn K, xã Đ, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

**Người bảo vệ quyền lợi của bị hại :*

Ông Trần Văn Lý, Luật sư thuộc văn phòng Luật sư số 1- Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: Đỏ), sinh năm 1991, có mặt.

Trú tại: Thôn P 1, xã T, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

2. Anh Trịnh N, sinh năm 1991. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn P 2, xã T, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

3. Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1991. Vắng mặt tại phiên tòa

Trú tại: Thôn T 2, xã T, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

4. Anh Dương Mạnh H, sinh năm 1992. Có mặt tại phiên tòa

Trú tại: Thôn T 2, xã T, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

5. Anh Ban Văn L, sinh năm 1983. Có mặt tại phiên tòa

Trú tại: Thôn K, xã Đ, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

6. Ban Văn V, sinh năm 1983. Có mặt tại phiên tòa

Trú tại: Thôn K, xã Đ, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

7. Anh Lê H, sinh năm 1993. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn K, xã Đ, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

8. Anh Lưu Văn H, sinh năm 1991. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn P 1, xã T, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/01/2017, Hoàng Văn L, Nguyễn Hoàng T, Lưu Văn H, Dương Mạnh H, Đỗ Ngọc T, Trịnh N hát Karaoke tại phòng hát số 02 quán Kim Long tại thôn K, xã Đ, thành phố T thì Ban Văn T, Ban Văn V và Ban Văn L đến hát Karaoke tại phòng số 03 quán Kim Long.

Trong lúc đang hát tại phòng số 03, Ban Văn T, Ban Văn V sang phòng hát số 02 mời bia và tranh mic hát, hai bên xảy ra cãi nhau, sau đó L và mọi người trả phòng hát đi về. Khi nhóm của L ra sân lấy xe để về thì T, V và L từ trong quán hát đi ra, T chỉ tay vào mặt H và nói “*Đ. mẹ thằng nào thích đánh anh tao, bọn mày có biết tao là ai không*”, H nói “*Bọn em không ai đánh anh của anh cả, bọn em trả tiền hết rồi anh cho bọn em về*”. T dùng tay đấm 02 phát vào mặt H và dùng chân đạp H làm H ngã xuống sân. T vào can ngăn thì bị T đấm vào mặt, T dùng tay đấm lại vào đầu T. Thấy T, H, T đánh nhau nên V và những người còn lại của nhóm L vào can ngăn T, H, T. V ôm T kéo ra ngoài H T vẫn lao vào đánh mọi người trong nhóm L. H dùng mũ bảo hiểm đập 03 phát vào người T, cùng lúc đó L nhặt 01 viên đá ở

chậu cây cảnh ở ngoài sân của quán hát ném về phía T H không trúng, sau đó L tiếp tục nhặt lấy viên đá màu trắng xám ở sân, tay phải L túm áo T, tay trái cầm viên đá đập 01 phát vào trán và 01 phát vào mặt bên trái T, viên đá rơi xuống đất, L dùng tay nắm 01 phát vào mặt T, sau đó được mọi người can ngăn, L quay lại lấy xe mô tô đi về nhà. V, L thấy T bị thương chảy máu ở đầu nên đã đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hùng Vương, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 06/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ 01 viên đá không rõ hình, kích thước (12 x 8 x 7)cm, màu trắng xám có nhiều cạnh sắc sù.

Tại Bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 76/2017/TgT ngày 24/5/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Ban Văn T: Khuyết xương sọ 20%; gãy cung xương tiếp gò má trái: 08%; vỡ xoang trán: 15%; sọ vùng trán 10%.

Cơ chế, vật gây thương tích là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 44% (Bốn mươi bốn phần trăm) theo phương pháp cộng lùi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/6/2017.

2. Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Ban Văn T như sau: Tổng số tiền bồi thường là 107.500.000đ (một trăm L bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Được trừ đi số tiền đã bồi thường là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Còn lại số tiền là 103.800.000đ (một trăm L ba triệu tám trăm nghìn đồng). Chia lỗi người bị hại anh Ban Văn T phải chịu 1/4 lỗi, bị cáo chịu 3/4 là 77.850.000đ (bảy mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Ban Văn T số tiền là **77.850.000đ** (bảy mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/11/2017, bị hại Ban Văn T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị hủy toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra làm rõ vai trò đồng phạm và

khởi tố Nguyễn Hoàng T, Dương Mạnh H; chấp nhận đầy đủ chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chi phí thực tế thuê xe và bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại; tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ, trong hạn luật định; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp pháp luật.

Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung, làm rõ vai trò đồng phạm và khởi tố Dương Mạnh H, Nguyễn Hoàng T. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại không xuất trình được tình tiết mới nên đơn kháng cáo của bị hại là không có căn cứ để xem xét.

Về hình phạt: Áp dụng Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/6/2017.

Về phần bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về chi phí tiền xe đi lại của bị hại và người phục vụ từ nhà đi bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang, Bệnh viện tại Hà Nội và ngược lại tổng cộng là 4.580.000đ (bị cáo và bị hại thống nhất làm tròn số là 4.500.000đ). Buộc bị cáo Hoàng Văn L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Ban Văn T như sau: Tổng số tiền bồi thường là 112.000.000đ. Chia lỗi người bị hại anh Ban Văn T phải chịu 1/4 lỗi = 28.000.000đ, bị cáo chịu 3/4 = 84.000.000đ. Được trừ đi số tiền đã bồi thường là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) (Bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tại biên lai số 0000414 ngày 18/10/2017). Như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Ban Văn T Còn lại số tiền là 80.300.000đ (Tám mươi triệu ba trăm nghìn đồng). Tuyên trả cho bị hại Ban Văn T số tiền 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) (Hiện số tiền đang do Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T quản lý, do gia đình bị cáo L đã nộp theo biên lai số 0000414 ngày 18/10/2017). Đề nghị sửa phần án phí dân sự có giá ngạch cho phù hợp với quy định.

Bị cáo không có kháng cáo và bị hại có kháng cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư Trần Văn L bảo vệ quyền lợi cho bị hại trình bày luận cứ bảo vệ: Không nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử hủy

toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra làm rõ vai trò đồng phạm và khởi tố Nguyễn Hoàng T, Dương Mạnh H về hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với Ban Văn T; đề nghị chấp nhận đầy đủ chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chi phí thực tế thuê xe và bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại tổng cộng là 325.300.000đ; người bị hại chịu $\frac{1}{4}$ lỗi = 81.325.000đ; bị cáo có trách nhiệm bồi thường 244.000.000đ (Làm tròn số).

Bị hại Ban Văn T, nhất trí với lời trình bày của Luật sư Trần Văn L, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không nhất trí với lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại.

Phần đối đáp, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung đã phát biểu, những người tham gia tranh luận khác giữ nguyên nội dung đã tranh luận.

Bị cáo Hoàng Văn L nói lời sau cùng đề nghị xét xử đúng người, đúng tội; về phần trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật (Trừ phần tiền xe đưa bị hại đi điều trị tại các bệnh viện, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được tại phiên tòa).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo và bị cáo không kháng cáo bản án. Bị hại Ban Văn T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị hủy toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra làm rõ vai trò đồng phạm và khởi tố Nguyễn Hoàng T, Dương Mạnh H; chấp nhận đầy đủ chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chi phí thực tế thuê xe và bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại.

[2] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 14 giờ ngày 24/01/2017, tại thôn K, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàng Văn L đã có hành vi dùng 01 viên đá không rõ hình kích thước (12 x 8 x 7cm), có nhiều cạnh sắc sù (là hung khí nguy hiểm) đập vào trán và mặt bên trái anh Ban Văn T, trú tại thôn K, xã Đ, gây tổn hại 44% (Bốn mươi bốn phần trăm) sức khỏe.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc dùng đá đập vào mặt người khác là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác nH vẫn cố tình thực hiện. Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích với mức án 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung kháng cáo của người bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra làm rõ vai trò đồng phạm và khởi tố Nguyễn Hoàng T, Dương Mạnh H, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện đối với hành vi Nguyễn Hoàng T dùng tay nắm vào đầu của anh T là nắm với, khi mới bị T xô ngã, không đủ lực mạnh để gây thương tích cho T; đối với hành vi của Dương Mạnh H, thể hiện H có được dùng mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai mỏng không có cằm, màu trắng) đập 03 phát về phía anh T H phát thứ nhất đập vào lưng anh Ban Văn V (khi đó anh V đang ôm anh T để can ngăn), phát thứ hai đập vào bắp tay phải của anh T, phát thứ ba đập vào vùng dưới nách tiếp giáp với xương sườn bên phải của anh T H không gây thương tích (Bệnh án của Ban Văn T không có thương tích trên cơ thể) và không có phát nào thể hiện anh H dùng mũ bảo hiểm đập vào vùng đầu và mặt của anh T trong khi vị trí thương tích của T lại ở vùng trán và gò má trái. Khi nhóm của bị cáo gồm L, T, H đánh T là hành động bột phát, không có sự rủ rê hay bàn bạc mà nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung, làm rõ vai trò đồng phạm và khởi tố Dương Mạnh H, Nguyễn Hoàng T.

Về yêu cầu tăng phần bồi thường dân sự: Theo quy định của pháp luật thì bị cáo có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, đó là chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất của người bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị và bồi thường về tổn thất tinh thần. Cấp sơ thẩm đã xem xét các hóa đơn chứng từ do người bị hại cung cấp và dựa trên các quy định của pháp luật để tính số tiền bồi thường là 107.500.000 đồng (Một trăm L bảy triệu năm trăm nghìn đồng), sau khi trừ số tiền đã bồi thường trước và trừ $\frac{1}{4}$ lỗi của bị hại, bị cáo còn phải bồi thường là 77.850.000đ là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, do phát sinh tình tiết mới, bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau bồi thường thêm về chi phí tiền xe đi lại của bị hại và người phục vụ từ nhà đi bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang, Bệnh viện tại Hà nội và ngược lại tổng cộng là 4.580.000đ (bị cáo và bị hại thống nhất làm tròn số là 4.500.000đ). Tổng cộng tiền bồi thường là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng). Trong vụ án này, bị hại anh Ban Văn T có lỗi một phần, chia lỗi bị hại, anh Ban Văn T phải chịu $\frac{1}{4}$ lỗi, bị cáo chịu $\frac{3}{4}$ bằng số tiền là 84.000.000đ, được trừ đi số tiền đã bồi thường là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) (Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, nH do bị hại không nhận nên đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, biên lai số 0000414 ngày 18/10/2017), cấp sơ thẩm đã đối trừ cho bị cáo trước khi trừ lỗi của bị hại là chưa đúng quy định. Như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Ban Văn T số tiền là 80.300.000đ (Tám mươi triệu ba trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo về dân sự, sửa phần bồi thường dân sự và án phí dân sự có giá ngạch. Các nội dung bị hại yêu cầu bồi thường khác, đã được cấp sơ thẩm xem xét đúng quy định, nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra làm rõ vai trò đồng phạm và khởi tố Nguyễn Hoàng T, Dương Mạnh H. Các căn cứ đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm không có gì mới so với cấp sơ thẩm, căn cứ lời khai của bị hại, lời khai nhận của bị cáo, những người làm chứng, kết luận giám định và hình ảnh trích sao từ camera thì chỉ có bị cáo L gây ra các thương tích cho bị hại T với tổng thiệt hại 44%, không có vai trò đồng phạm Nguyễn Hoàng T, Dương Mạnh H, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại. Về phần bồi thường dân sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và phù hợp các chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh, tiền mất thu nhập, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau mổ, nên không có cơ sở xem xét theo quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại. Do bị cáo và bị hại thỏa thuận được phần chi phí thực tế thuê xe nên cần công nhận sự thỏa thuận trên.

[6] Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm b, khoản 2 Điều 357; Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Ban Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 158/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Giữ nguyên phần hình phạt, Áp dụng: khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/6/2017.

2. Sửa về phần bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Ban Văn T như sau: Tổng số tiền bồi thường là 112.000.000đ. Chia lỗi bị hại anh Ban Văn T phải chịu 1/4 lỗi, bị cáo chịu 3/4 lỗi số tiền là 84.000.000đ. Được trừ đi số tiền đã bồi thường là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) (Bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tại biên lai số 0000414 ngày 18/10/2017). Như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Ban Văn T số tiền là 80.300.000đ (Tám mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

Khoản tiền bồi thường, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm nộp tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Tuyên trả cho bị hại Ban Văn T số tiền 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) (Là số tiền bị cáo Hoàng Văn L bồi thường, hiện số tiền đang do Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T quản lý, do gia đình bị cáo L nộp thay bị cáo theo biên lai số 0000414 ngày 18/10/2017).

3. Sửa phần án phí dân sự có giá ngạch: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.015.000đ án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải chịu 4.215.000đ (Bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) án phí của vụ án.

Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP T;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Tuyên Quang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Hồng Thắng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Oanh - Nguyễn Thanh Hương

Ma Hồng Thắng